

Số: 61/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến hết năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 8783/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến hết năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới để thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến hết năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ mà có quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới được thực hiện

trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Hỗ trợ một (01) lần/ văn bằng bảo hộ trong nước hoặc bảo hộ ở nước ngoài.
3. Không hỗ trợ đối với các đối tượng có quyền sở hữu trí tuệ nêu trên đã nhận hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước khác. Trường hợp đối tượng được hỗ trợ của nhiều chính sách về quyền sở hữu trí tuệ nêu trên thì các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được chọn chính sách hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ một phần chi phí đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới được thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với đăng ký bảo hộ trong nước

Hỗ trợ 24 triệu đồng/1 đơn được cấp văn bằng bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới;

Hỗ trợ 24 triệu đồng/1 sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ;

Hỗ trợ 12 triệu đồng/1 nhãn hiệu được cấp văn bằng bảo hộ;

Hỗ trợ 12 triệu đồng/1 kiểu dáng công nghiệp được cấp văn bằng bảo hộ.

b) Đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: Hỗ trợ 48 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước tỉnh bảo đảm thực hiện theo phân cấp và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến hết năm 2030.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Tư, thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TTDN¹².

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình